

Số: *161*/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *16* tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao  
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu tổ chức hoạt động và tiêu chí Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn;*

*Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035.

*(Có tóm tắt Đề án kèm theo)*

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



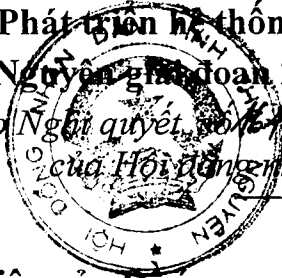
**Phạm Hoàng Sơn**

## TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao

tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



### A. Mục tiêu của Đề án

#### I. Mục tiêu chung

- Đến năm 2025, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến thôn, xóm, tổ dân phố được phát triển đồng bộ, từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của Nhân dân trên địa bàn.

- Đến năm 2035, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở đạt các tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

#### II. Mục tiêu cụ thể

##### 1. Giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao do ngành văn hoá, thể thao và du lịch quản lý

a) Cấp tỉnh: Phân đầu từ 50 - 60% (5 - 6 thiết chế) thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó:

- Sửa chữa, nâng cấp 01 thiết chế: Trung tâm Dịch vụ và Thi đấu thể thao đạt chuẩn.

- Xây dựng mới 06 thiết chế:

+ Thư viện tỉnh;

+ Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh;

+ Trường Phổ thông Năng khiếu Thể dục Thể thao tỉnh;

+ Trung tâm Thể dục - Thể thao và hạng mục dự án xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền;

+ 02 sân Golf (nguồn vốn của doanh nghiệp);

+ Khu liên hợp thể thao: Xây mới hạng mục Sân vận động trung tâm đạt chuẩn. Các hạng mục còn lại của Khu liên hợp thể thao thực hiện vào giai đoạn 2026 - 2035.

b) Cấp huyện: Phân đầu có từ 70 - 80% trở lên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó:

- Sửa chữa, nâng cấp 04 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình, huyện Phú Lương, huyện Định Hóa.

- Xây dựng mới 01 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Đông Hỷ.

- Xây dựng mới các hạng mục công trình còn thiếu của 02 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thành phố Thái Nguyên và huyện Đại Từ.

c) Cấp xã: Phấn đấu từ 80 - 90% Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó:

- Cải tạo, sửa chữa 18 Trung tâm Văn hoá - Thể thao.

- Xây dựng mới 52 Trung tâm Văn hoá - Thể thao.

d) Ở thôn, xóm, tổ dân phố: Phấn đấu từ 80 - 90% Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó, xây dựng mới và cải tạo 600 Nhà văn hoá - Khu thể thao để đạt chuẩn.

1.2. Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở phục vụ thanh thiếu niên, nhi đồng: Phấn đấu từ 30% trở lên đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sửa chữa, nâng cấp 02 Nhà thiếu nhi thành phố Thái Nguyên và huyện Định Hóa.

1.3. Hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở phục vụ công nhân và người lao động: Phấn đấu 100% khu công nghiệp có quy hoạch quỹ đất, 50% khu công nghiệp xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ công nhân, người lao động. Trong đó, xây dựng mới 02 Trung tâm Văn hoá - Thể thao.

## **2. Định hướng đến năm 2035**

2.1. Phấn đấu 100% các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (10 thiết chế). Trong đó:

- Xây dựng mới Bảo tàng tỉnh.

- Xây dựng mới Nhà hát tỉnh.

- Xây dựng mới Trung tâm thông tin triển lãm tỉnh.

- Xây dựng mới các hạng mục còn lại của Khu liên hợp thể thao gồm: Nhà thi đấu đa năng; nhà thi đấu dưới nước; sân đua xe đạp lòng chảo; sân đua mô tô; khu tập Golf; khu câu cá giải trí; khu tập luyện và thi đấu Tennis; khu trường bắn súng thể thao; khu thể thao cho người già, thanh thiếu niên và người khuyết tật; khu luyện tập bóng đá; khu đào tạo vận động viên; khu nhà ở cho vận động viên của tỉnh; khu nhà ở cho vận động viên và huấn luyện viên đến thi đấu; khách sạn thể thao; trung tâm thông tin báo chí; bệnh viện thể thao.

2.2. Phấn đấu 100% các thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó, sửa chữa, nâng cấp 02 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông.

2.3. Phần đầu 100% Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã được xây dựng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó:

- Nâng cấp, sửa chữa 108 Trung tâm Văn hóa - Thể thao;
- Xây dựng mới 18 Trung tâm Văn hóa - Thể thao.

2.4. Phần đầu 100% Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, xóm, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó, xây dựng mới và cải tạo 257 Nhà văn hoá - Khu thể thao.

2.5. Phần đầu 100% các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở phục vụ thanh thiếu niên, nhi đồng được xây dựng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trong đó, xây dựng mới 06 Nhà thiếu nhi cấp huyện.

2.6. Phần đầu 100% các thiết chế văn hoá, thể thao phục vụ công nhân và người lao động đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trong đó, xây dựng mới 07 Nhà văn hóa lao động cấp huyện.

## **B. Các nhóm giải pháp thực hiện Đề án**

### **I. Nhóm giải pháp về tăng cường công tác quản lý nhà nước**

Đưa mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035 vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao, đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập.

Triển khai thực hiện việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, trọng tâm là công tác xây dựng quy hoạch, bố trí nguồn lực, quỹ đất, nâng cao chất lượng hoạt động để từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương.

Phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương của tỉnh trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch; liên kết, hợp tác với các địa phương khác trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy sự phát triển của các thiết chế văn hóa, thể thao, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ, sáng tạo và rèn luyện thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao.

Đổi mới cơ chế, chính sách, tập trung vào các nhóm chính sách về quy hoạch và sử dụng đất dành cho các thiết chế văn hóa, thể thao; chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư đối với các thiết chế văn hóa, thể thao như: Sân golf, rạp chiếu phim, bể bơi, thư viện, bảo tàng tư nhân, sân thể thao, khu vui chơi giải trí cho trẻ em... và chính sách khuyến khích tư nhân đầu tư, liên doanh, liên kết đối với các cơ sở công lập. Nghiên cứu quy định khung để khuyến khích nhân rộng các mô hình quỹ đầu tư, bảo trợ, hỗ trợ tài năng.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế, chính sách, về tổ chức hoạt động, quy chế đối với hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở.

## **II. Nhóm giải pháp về quy hoạch, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ**

Quy hoạch, sắp xếp lại và đảm bảo chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ tham gia quản lý, vận hành hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở.

Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn nhân lực; xây dựng tiêu chí cho từng nội dung công việc. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ hiện có; bổ nhiệm, tuyển mới; đào tạo, luân chuyển hoặc cho thôi việc đối với cán bộ, viên chức.

## **III. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao từ tỉnh đến cơ sở**

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động văn hoá, thể thao gắn với nhu cầu người dân; tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ đối với hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cấp huyện, xã, xóm, tổ dân phố và phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*.

Có kế hoạch tổ chức và thực hiện có hiệu quả, chất lượng các hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với đặc điểm dân tộc, vùng miền, thu hút Nhân dân tham gia hoạt động.

Nâng cao chất lượng các hội thi, hội diễn, ngày hội văn hoá thể thao, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, xây dựng và phát triển hệ thống các câu lạc bộ văn hoá, thể thao cơ sở.

## **IV. Nhóm giải pháp về kinh phí đầu tư xây dựng, tổ chức hoạt động**

Ngân sách nhà nước đầu tư có trọng điểm xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các thiết chế cấp tỉnh; cơ sở đáp ứng nhu cầu đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao, đăng cai tổ chức thi đấu các giải thể thao quốc gia, quốc tế và nhu cầu vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục, thể thao của người dân. Đồng thời, đáp ứng một phần chi phí duy trì hoạt động đối với các thiết chế văn hoá thể thao cấp tỉnh, huyện, xã.

Cải tạo, nâng cấp các Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông hiện có, trang bị thêm trang thiết bị phục vụ hoạt động, thay thế những trang thiết bị cũ lạc hậu, duy tu, sửa chữa công trình theo định kỳ.

Đối với Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn, xóm, tổ dân phố, ngân sách địa phương hỗ trợ tùy theo khả năng. Với các xã đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước phân đấu hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và hỗ trợ một phần chi phí hoạt động.

Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao ở cơ sở gắn với dịch vụ và thị trường. Huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức phi Chính phủ, các đoàn thể, Nhân dân và tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để xây dựng và tổ chức hoạt động hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao trong tỉnh.

## **V. Nhóm giải pháp về quỹ đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở**

Rà soát, xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở.

Ưu tiên bố trí quỹ đất có vị trí thuận lợi và quy mô phù hợp để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở phù hợp với tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, phù hợp với phong tục, tập quán, đặc điểm vùng, miền.

Huy động các tổ chức xã hội, Nhân dân hiến đất xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, đặc biệt là ở thôn, xóm, tổ dân phố.

Sắp xếp lại quỹ đất các nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố dôi dư sau sáp nhập để tập trung nguồn lực xây dựng nhà văn hóa đạt chuẩn cả về diện tích và trang thiết bị.

### **C. Kinh phí thực hiện**

**I. Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án là: 4.675.900 triệu đồng.**

#### **II. Cơ cấu nguồn vốn**

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 920.396 triệu đồng (*vốn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững*);

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 3.097.158 triệu đồng (*ngân sách tỉnh, huyện, xã và lồng ghép các chương trình, dự án*);

- Nguồn vốn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 658.346 triệu đồng./.

